

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 655/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa :

**N đơn:** Anh Dương Tuấn B, sinh năm 1983;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Số 2 hẻm 409/53/2 K, phường N, quận B, thành phố H.

**Bị đơn:** Chị Lý Thị N, sinh năm 1988.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 hẻm 409/53/2 K, phường N, quận B, thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 58, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Tuấn B và chị Lý Thị N .
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh B và chị N kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2012, quyển số 01/2010 ngày 11/01/2012 tại Ủy ban nhân phường N, Quận B, Thành phố H.

**2.2. Về nuôi con chung:** Anh chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: cháu Dương Bảo L (nam) sinh ngày 29/04/2012 và Dương Bảo N (nam) sinh ngày 23/4/2014. Ly hôn giao cả 2 cháu Dương Bảo L và Dương Bảo N cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N cho đến khi nào anh B có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**2.3. Về tài sản chung:** Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

**2.4. Về nhà ở:** Anh chị không có nhà ở chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

**2.5. Về nợ chung:** Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

**2.6. Về án phí ly hôn:** Anh B tự nguyện chịu cả 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2019/0001037 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình. Hoàn trả lại anh Dương Tuấn B số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình;*
- *UBND phường N, quận B, thành phố H.*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP/TA.*

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**NGÔ THỊ VÂN**

